

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: TBV23B2 Năm học: 24-25
Mã MH/MĐ: MH04261 Học kỳ: 02
Tên MH/MĐ: Thực tập chuyên môn
Số TC: 4

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2356201163493	Phùng Tấn	Đạt	21/01/2008			8	8	7.0	7.0			7.0		7.1
2	2356201163494	Võ Thị Huỳnh	Giao	16/10/2008			9	7	7.0	7.0			7.0		7.1
3	2356201163498	Nguyễn Phan Đăng	Khoa	07/12/2008			8	8	7.0	7.0			7.0		7.1
4	2356201163499	Tăng Trung	Kiên	20/06/2008			9	8	7.0	7.0			7.0		7.2
5	2356201163500	Trần Quốc	Kiệt	23/01/2008			8	8	7.0	7.0			7.0		7.1
6	2356201163502	Dương Văn	Linh	05/05/2008			6.5	6	7.0	7.0			7.0		6.9
7	2356201163503	Lương Hồng	Lĩnh	21/08/2008			8	8	7.0	7.0			7.0		7.1
8	2356201163504	Nguyễn Phước	Lộc	25/10/2008			7	6	7.0	7.0			7.0		6.9
9	2356201163506	Phan Tấn	Nghiệp	07/11/2008			9	8	7.0	7.0			7.0		7.2
10	2356201163508	Trần Thị Yến	Nhi	07/05/2007			9	8	7.0	7.0			7.0		7.2
11	2356201163509	Nguyễn Thị	Như	07/09/2008			6.5	7	7.0	7.0			7.0		7.0
12	2356201163513	Phạm Văn	Thảo	04/10/2008			9	8	7.0	7.0			7.0		7.2
13	2356201163514	Nguyễn Hoàn	Thiện	30/08/2008			7	6	7.0	7.0			7.0		6.9
14	2356201163515	Nguyễn Thị Kim	Thoa	12/06/2008			9	8	7.0	7.0			7.0		7.2
15	2356201163516	Nguyễn Văn	Tinh	23/06/2008			8	8	7.0	7.0			7.0		7.1
16	2356201163517	Hà Thị Bảo	Trâm	29/08/2008			0	0	0.0	0.0			CT		0.0
17	2356201163519	Nguyễn Lâm	Vũ	12/05/2008			7	8	7.0	7.0			7.0		7.1

Châu Đốc, ngày 1 tháng 7 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng